

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HƯỞNG TRỢ CẤP HƯU TRÍ XÃ HỘI

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đắk Tô

Sau khi tìm hiểu quy định về trợ cấp hưu trí xã hội, tôi đề nghị:

- ☒ Đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội
☐ Đề nghị nhận trợ cấp hưu trí xã hội tại nơi cư trú mới
☐ Đề nghị thay đổi thông tin người đang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội

I. Thông tin người đề nghị trợ cấp hưu trí xã hội

1. Họ, chữ đệm, tên (*Viết chữ in hoa*): Y BƠN
2. Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1955 Giới tính: Nữ Dân tộc: Rơ Ngao
3. Thẻ Căn cước hoặc số định danh cá nhân: 062155002635
4. Nơi cư trú: Thôn Đắk Ri Peng 2, xã Đắk Tô, tỉnh Quảng Ngãi
5. Địa chỉ liên lạc: Thôn Đắk Ri Peng 2, xã Đắk Tô, tỉnh Quảng Ngãi
Số điện thoại: 0342139246

7. Chế độ, chính sách đang hưởng (nếu có):

- ☐ Lương hưu (*Mức đồng/tháng. Hưởng từ tháng/...../.....*)
☐ Trợ cấp Bảo hiểm xã hội (*Mức đồng/tháng. Hưởng từ tháng/...../.....*)
☐ Trợ cấp xã hội (*Mức đồng/tháng. Hưởng từ tháng/...../.....*)
☐ Trợ cấp ưu đãi Người có công với cách mạng (*Mức đồng/tháng. Hưởng từ tháng/...../.....*)
☐ Trợ cấp, phụ cấp khác (*Mức đồng/tháng. Hưởng từ tháng/...../.....*)

8. Tình trạng hộ

- ☐ Hộ nghèo ☒ Hộ cận nghèo ☐ Không thuộc hộ nghèo, cận nghèo

9. Nơi đề nghị nhận trợ cấp hưu trí xã hội: Thôn Đắk Tô 6, xã Đắk Tô, tỉnh Quảng Ngãi

10. Tài khoản ngân hàng

- Tên tài khoản:

- Số tài khoản: Ngân hàng:

11. Thay đổi thông tin nơi cư trú, thay đổi thông tin của người đang hưởng trợ cấp hưu trí:

- Nơi cư trú mới (*Ghi cụ thể*):

- Thay đổi thông tin (*Ghi cụ thể*):

II. Thông tin người giám hộ, người được ủy quyền (nếu có)

1. Họ, chữ đệm, tên:

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. Thẻ Căn cước hoặc số định danh cá nhân:

4. Địa chỉ liên hệ: Thôn, xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi

5. Số điện thoại:

6. Quan hệ với người đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu có điều gì khai không đúng, tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn.

Đăk Tô, ngày 24 tháng 02 năm 2026

NGƯỜI TIẾP NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)


A. Đặng

Đăk Tô, ngày 24 tháng 02 năm 2026

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ (1)

(Ký, ghi rõ họ tên)


B. Bôn

Ghi chú:

(1) Nếu văn bản gửi điện tử thì người đề nghị không cần ký.

XÃ ĐẮK TÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đã Tô, ngày 05 tháng 01 năm 2026

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ NGHÈO, HỘ CẦN NGHÈO

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn, Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Đắk Tô chúng nhân:

Hộ gia đình ông/bà:

Y Bo'm

Dân tộc:

Rơ Ngao

Số CCCD/CMND:

062155002635

Ngày cấp:

Nơi thường trú: Thôn Đắk Rì Peng 2, xã Đắk Tô, Tỉnh Quảng Ngãi

I. Danh sách thành viên trong hộ gia đình

[illegible]

II. Kết quả phân loại hộ gia đình giai đoạn 2022-2025

NĂM 2026											
	N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN									
☒	CN		1		3		5		7		9
		☒	2	☒	4		6		8		10
Ngày 05 tháng 01 năm 2026 Xác nhận của UBND xã CHỦ TỊCH											
NĂM 20											
	N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN									
	CN		1		3		5		7		9
			2		4		6		8		10
Ngày tháng năm 20 Xác nhận của UBND xã											
NĂM 20											
	N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN									
	CN		1		3		5		7		9
			2		4		6		8		10
Ngày tháng năm 20 Xác nhận của UBND xã											
NĂM 20											
	N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN									
	CN		1		3		5		7		9
			2		4		6		8		10
Ngày tháng năm 20 Xác nhận của UBND xã											
NĂM 20											
	N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN									
	CN		1		3		5		7		9
			2		4		6		8		10
Ngày tháng năm 20 Xác nhận của UBND xã											

Các từ viết tắt:

- N: Hộ nghèo; CN: Hộ cận nghèo.

- Các số từ 1 - 12 viết tắt về các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo, cụ thể:

1. Việc làm; 2. Người phụ thuộc trong hộ gia đình; 3. Dinh dưỡng; 4. Bảo hiểm y tế; 5. Trình độ giáo dục người lớn; 6. Tình trạng đi học của trẻ em; 7. Chất lượng nhà ở; 8. Diện tích nhà ở bình quân đầu người; 9. Nguồn nước sinh hoạt; 10. Nhà tiêu hợp vệ sinh; 11. Sử dụng dịch vụ viễn thông; 12. Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

(Ghi X vào ô tương ứng với kết quả phân loại Hộ nghèo, hộ cận nghèo và các chỉ số thiếu hụt của hộ nghèo, hộ cận nghèo)

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp cho hộ gia đình làm căn cứ xác định hộ gia đình và các thành viên trong hộ gia đình được hưởng các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo.
2. Theo Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký tên, đóng dấu công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ gia đình vào ô của năm liền sau thời điểm rà soát, làm cơ sở để người dân hưởng chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm tại ô ký tên, đóng dấu.
3. Trường hợp hộ gia đình có thay đổi về thành viên thì gửi các giấy tờ liên quan về sự thay đổi thành viên (giấy chứng nhận kết hôn, giấy chứng khai sinh, giấy chuyển hộ khẩu, giấy khai tử...) về Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, bổ sung vào danh sách thành viên trong hộ gia đình trên Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đã cấp. Chủ tịch UBND cấp xã ký tên, đóng dấu vào đồng ghi tên thành viên thay đổi tại cột Ghi chú trong biểu Danh sách thành viên trong hộ gia đình.
4. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được bảo quản cẩn thận để tránh hư hỏng, rách nát hoặc bị mất. Trường hợp bị hư hỏng, rách nát hoặc bị mất thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cấp đổi lại cho hộ gia đình trên cơ sở danh sách, dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và thu lại Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cũ để lưu hồ sơ.